

Số: 3994/QĐ-ĐHNH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận tốt nghiệp đối với hệ đại học chính quy
đợt tháng 10 năm 2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-ĐHNH-HĐT ngày 16/9/2024 về ban hành Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh”; Quyết định số 1575/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH ngày 4/10/2019;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc Ban hành “Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh”;

Xét kết quả học tập và danh sách đăng ký xin xét công nhận tốt nghiệp của sinh viên đợt tháng 10 năm 2025;

Căn cứ Biên bản số 1729/BB-ĐHNH ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng xét tốt nghiệp tháng 10 năm 2025;

Căn cứ Tờ trình số 322/TTr-ĐHNH-PQLĐT ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho 277 sinh viên hệ đại học chính quy đợt tháng 10 năm 2025.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các sinh viên có tên ở Điều 1 được cấp bằng tốt nghiệp và được hưởng mọi quyền lợi theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn Phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, các đơn vị liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- CT.HĐT, BGH (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- TT SV&QHDN (để p/hợp)
- Phòng TS & TT (để đăng tin);
- Lưu VP, PQLĐT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Đức Trung

No. 3994/D-HUB

Ho Chi Minh City, October 30, 2025



DECISION
Regarding the Recognition of Graduation for Full-time
Undergraduate Students – October 2025 Session

RECTOR OF HO CHI MINH UNIVERSITY OF BANKING

Pursuant to Resolution No. 159/RES-BUH-TC (September 16, 2022) on the promulgation of the Regulations on functions, duties, powers, and organizational structure of units under Ho Chi Minh City University of Banking

Pursuant to Decision No. 2181/D-HUB (October 4, 2019) of the Rector on promulgating the Regulations on full-time undergraduate education under the credit-based system at Ho Chi Minh University of Banking; Pursuant to Decision no. 1575/D-HUB, dated August 31, 2021 of the rector on amending and supplementing certain articles of the regulations on undergraduate training under the credit-based system at Ho Chi Minh University of Banking;

Pursuant to Decision No. 466/D-HUB (February 28th, 2024 of the Rector on promulgating the Regulations on organization and management of undergraduate training at Banking University Ho Chi Minh City”;

Based on the academic results and their registration list for graduation consideration in the October 2025 session;

Pursuant to Minutes No. /MP-HUB (October 30, 2025), of the Graduation Review Council for the August 2025 session;

Pursuant to Submission No. 322/PR-HUB-AAO (October 30, 2025), by the Head of the Academic Affairs Office.

DECISION

Article 1. To recognize the graduation of 277 full-time undergraduate students in the October 2025 session.

(Attached list)

Article 2. The students listed in Article 1 shall be awarded graduation diplomas and entitled to all benefits in accordance with the current regulations of the State.

Article 3. The Chief of the Office, Head of the Academic Affairs Office, relevant units, and the students listed in Article 1 shall be responsible for implementing this decision./.

Recipients:

- BoR: for reporting;
- As Article 3;
- CSA&BR (for coordination);
- ACD: for website publication;
- Archive: Office, AAO.

RECTOR 

(Singer)

NGUYEN DUC TRUNG

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
ĐỢT THÁNG 10 NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3994/QĐ-ĐHNH, ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
1	030734180118	Đào Huỳnh Thảo Vy	21/07/2000	Nữ	DH34LK02	6.73	2.69	129	Luật kinh tế	Khá	K34	
2	030434180184	Bùi Thị Trung Tín	06/12/2000	Nữ	DH34AV04	7.42	2.97	135	Ngôn ngữ Anh	Khá	K34	
3	030134180209	Lê Trung Khánh	17/03/2000	Nam	DH34TC02	7.86	3.15	129	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K34	
4	030235190104	Trần Yến Nhi	20/06/2001	Nữ	DH35DN01	6.97	2.79	130	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K35	
5	030235190153	Nguyễn Thùy Tiên	18/08/2001	Nữ	DH35DN01	7.90	3.16	130	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K35	
6	030235190178	Trương Thị Anh Tuyền	04/08/2001	Nữ	DH35DN02	7.70	3.08	130	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K35	
7	030235190146	Trần Minh Thụy	27/08/2001	Nữ	DH35TM01	7.52	3.01	130	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K35	
8	030235190133	Nguyễn Phan Duy Tân	28/02/2001	Nam	DH35TM01	8.27	3.31	130	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K35	
9	030535190250	Huỳnh Thị Huyền Trân	03/11/2001	Nữ	DH35KT03	7.53	3.01	130	Kế toán	Khá	K35	
10	030835190229	Tạ Thị Thu Thủy	01/04/2001	Nữ	DH35KQ03	8.27	3.31	130	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K35	
11	030735190075	Lê Thị An Na	22/10/2001	Nữ	DH35LK02	7.23	2.89	130	Luật kinh tế	Khá	K35	
12	030335190060	Hoàng Thị Bích Hậu	29/10/2001	Nữ	DH35MK02	7.24	2.90	130	Quản trị kinh doanh	Khá	K35	
13	030335190172	Nguyễn Ý Nhân	16/08/2001	Nữ	DH35MK03	7.97	3.19	130	Quản trị kinh doanh	Khá	K35	
14	030335190242	Tôn Nhật Thành	03/03/2001	Nam	DH35QT02	7.09	2.84	130	Quản trị kinh doanh	Khá	K35	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
15	030335190033	Phạm Thanh Duy	18/02/2001	Nam	DH35QT02	7.44	2.98	130	Quản trị kinh doanh	Khá	K35	
16	030135190544	Lê Phước Thịnh	09/04/2001	Nam	DH35NH02	6.85	2.74	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K35	
17	030135190437	Phạm Hữu Ngọc Oanh	12/09/2001	Nữ	DH35NH03	6.47	2.59	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K35	
18	030135190190	Nguyễn Thị Hoài	16/08/2001	Nữ	DH35TC05	6.91	2.76	130	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K35	
19	030236200148	Trần Thị Ngọc Tú	12/09/2002	Nữ	DH36CDS01	7.43	2.97	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K36	
20	030236200104	Lê Từ Quỳnh Nhi	13/02/2002	Nữ	DH36TM01	8.02	3.21	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K36	
21	030236200097	Nông Văn Ngọc	16/03/2002	Nam	DH36TM02	7.73	3.09	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K36	
22	030536200208	Nguyễn Thị Anh Thư	09/11/2002	Nữ	DH36KT02	8.26	3.30	125	Kế toán	Giỏi	K36	
23	030536200173	Nguyễn Thị Tuyền	14/07/2002	Nữ	DH36KT06	6.91	2.77	125	Kế toán	Khá	K36	
24	030836200133	Dương Quốc Phú	17/06/2002	Nam	DH36KQ03	6.77	2.71	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K36	
25	030736200088	Nguyễn Ngọc Nhung	23/12/2002	Nữ	DH36LK02	7.89	3.16	133	Luật kinh tế	Khá	K36	
26	030736200110	Phạm Văn Tiến	24/10/2002	Nam	DH36LK04	7.88	3.15	133	Luật kinh tế	Khá	K36	
27	030436200092	Ngô Mai Việt Linh	26/04/2002	Nữ	DH36AV01	7.64	3.06	135	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K36	
28	030436200134	Triệu Thị Nhung	19/03/2002	Nữ	DH36AV02	6.94	2.78	135	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K36	
29	030436200193	Nguyễn Thị Ngọc Hân	25/10/2002	Nữ	DH36AV03	7.26	2.90	135	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K36	
30	030436200044	Lê Nữ Thu Giang	12/08/2002	Nữ	DH36AV04	8.08	3.23	135	Ngôn Ngữ Anh	Giỏi	K36	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
31	030436200242	Cao Thành Đạt	06/11/2002	Nam	DH36AV05	7.60	3.04	135	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K36	
32	030336200048	Huỳnh Hữu Đăng	08/08/2002	Nam	DH36MK02	7.21	2.88	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K36	
33	030336200244	Nguyễn Thanh Tùng	31/07/2002	Nam	DH36MK02	7.62	3.05	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K36	
34	030336200350	Phan Phú Hưng	12/02/2002	Nam	DH36QT02	7.62	3.05	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K36	
35	030336200299	Lê Thị Thùy Trang	28/05/2002	Nữ	DH36QT03	7.41	2.96	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K36	
36	030136200515	Nguyễn Văn Quân	20/05/2002	Nam	DH36NH01	6.84	2.74	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
37	030136200753	Trần Nguyễn Hạ Vi	07/01/2002	Nữ	DH36NH01	6.99	2.80	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
38	030136200697	Lý Ngọc Trân	04/04/2002	Nữ	DH36NH02	6.92	2.77	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
39	030136200016	Nguy Thị Mai Anh	16/03/2002	Nữ	DH36NH03	7.73	3.09	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
40	030136200196	Võ Đình Hiếu	19/08/2002	Nam	DH36NH03	7.70	3.08	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
41	030136200046	Lương Gia Bảo	15/05/2002	Nam	DH36TC02	7.95	3.18	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
42	030136200126	Đỗ Thanh Đường	24/04/2002	Nam	DH36TC03	6.78	2.71	133	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K36	
43	030237210126	Nguyễn Thị Minh Ngọc	16/09/2003	Nữ	DH37CDS01	7.90	3.10	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K37	
44	030237210222	Nguyễn Lê Hải Yên	08/11/2003	Nữ	DH37CDS01	8.40	3.30	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K37	
45	030237210114	Sú Thị Hồng Mỹ	24/08/2003	Nữ	DH37CDS01	8.20	3.20	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K37	
46	030237210145	Nguyễn Thị Thuận Ninh	11/03/2003	Nữ	DH37CDS01	8.40	3.30	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K37	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
47	030237210191	Vũ Quỳnh Trang	03/12/2003	Nữ	DH37CDS01	8.20	3.20	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K37	
48	030237210199	Nguyễn Đức Trung	11/11/2003	Nam	DH37KH01	7.30	2.90	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K37	
49	030237210185	Nguyễn Thành Tiến	23/06/2003	Nam	DH37KH01	7.20	2.80	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K37	
50	030237210143	Nguyễn Thị Quỳnh Như	22/10/2003	Nữ	DH37TM01	7.50	2.90	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K37	
51	030237210059	Tạ Nhật Duy	20/05/2003	Nam	DH37TM01	7.80	3.00	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K37	
52	030237210054	Phạm Minh Châu	11/11/2003	Nữ	DH37TM01	7.90	3.10	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K37	
53	030237210077	Mông Thị Quỳnh Hoa	24/09/2003	Nữ	DH37TM01	8.00	3.20	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K37	
54	030237210057	Hoàng Bích Dung	13/01/2003	Nữ	DH37TM01	7.90	3.10	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K37	
55	030237210011	Nguyễn Thị Hương Giang	16/06/2002	Nữ	DH37TM01	8.40	3.30	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K37	
56	030237210170	Ngô Thị Thảo	05/03/2003	Nữ	DH37TM01	7.90	3.10	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K37	
57	030237210210	Nguyễn Tường Vi	16/04/2003	Nữ	DH37TM02	7.40	2.90	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K37	
58	030237210063	Nguyễn Hoàng Trường Giang	11/01/2003	Nam	DH37TM02	7.90	3.10	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K37	
59	030537210216	Phạm Thị Thương	20/11/2003	Nữ	DH37KT01	7.80	3.10	125	Kế toán	Khá	K37	
60	030537210259	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	26/11/2003	Nữ	DH37KT02	7.30	2.80	125	Kế toán	Khá	K37	
61	030537210250	Nguyễn Ngọc Lan Vy	24/01/2003	Nữ	DH37KT02	8.60	3.40	125	Kế toán	Giỏi	K37	
62	030537210143	Lê Thị Hồng Ngọc	13/06/2003	Nữ	DH37KT02	7.10	2.80	125	Kế toán	Khá	K37	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
63	030537210120	Trần Thị Nhã Linh	15/10/2003	Nữ	DH37KT02	7.50	2.90	125	Kế toán	Khá	K37	
64	030537210068	Lê Thu Hà	24/03/2003	Nữ	DH37KT03	8.50	3.40	125	Kế toán	Giỏi	K37	
65	030537210099	Hồ Thanh Kha	09/04/2003	Nam	DH37KT03	8.30	3.30	125	Kế toán	Giỏi	K37	
66	030537210231	Huỳnh Thị Mai Trinh	22/12/2003	Nữ	DH37KT03	7.60	3.00	125	Kế toán	Khá	K37	
67	030537210104	Đào Thị Thúy Kiều	11/03/2003	Nữ	DH37KT03	8.50	3.40	125	Kế toán	Giỏi	K37	
68	030537210102	Tô Nguyễn Bảo Khanh	06/05/2003	Nữ	DH37KT03	8.00	3.20	125	Kế toán	Giỏi	K37	
69	030537210227	Mai Thị Tuyết Trâm	02/06/2003	Nữ	DH37KT04	8.00	3.20	125	Kế toán	Giỏi	K37	
70	030537210070	Nguyễn Thị Thu Hà	09/12/2003	Nữ	DH37KT04	8.60	3.40	125	Kế toán	Giỏi	K37	
71	030537210088	Lê Đăng Quang Huy	22/03/2003	Nam	DH37KT04	8.00	3.10	125	Kế toán	Khá	K37	
72	030537210085	Võ Đức Nhật Hoàng	11/02/2003	Nam	DH37KT04	7.70	3.00	125	Kế toán	Khá	K37	
73	030837210150	Phùng Ngọc Trà My	04/09/2003	Nữ	DH37DQ01	7.30	2.90	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K37	
74	030837210086	Nguyễn Tài Đạt	08/10/2003	Nam	DH37DQ01	8.20	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K37	
75	030837210138	Trần Thị Khánh Linh	21/06/2003	Nữ	DH37DQ01	7.20	2.80	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K37	
76	030837210145	Bùi Diệp Tiểu My	11/12/2003	Nữ	DH37DQ01	7.50	2.90	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K37	
77	030837210021	Võ Thị Tuyết Ngân	25/12/2003	Nữ	DH37DQ01	8.30	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K37	
78	030837210287	Ngô Tú Lan	19/12/2003	Nữ	DH37DQ01	7.50	2.90	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K37	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
79	030837210094	Võ Đình Thúy Hạnh	12/06/2003	Nữ	DH37DQ01	7.80	3.10	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K37	
80	030837210176	Dương Ngọc Linh Nhi	10/07/2003	Nữ	DH37DQ01	8.70	3.40	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K37	
81	030837210055	Bùi Nhật Anh	07/10/2003	Nam	DH37DQ02	7.60	3.00	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K37	
82	030837210127	Đặng Trương Kim Khánh	30/10/2003	Nữ	DH37DQ02	7.80	3.10	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K37	
83	030837210279	Phạm Thị Ánh Vy	06/02/2003	Nữ	DH37DQ02	8.30	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K37	
84	030837210115	Nguyễn Đức Bảo Huy	24/12/2003	Nam	DH37DQ02	7.60	3.00	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K37	
85	030837210097	Thành Thảo Nguyên Hằng	01/07/2003	Nữ	DH37DQ02	8.00	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K37	
86	030837210104	Trần Thanh Hiền	07/06/2003	Nữ	DH37DQ03	8.00	3.10	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K37	
87	030837210289	Trần Phương Thảo	08/01/2003	Nữ	DH37DQ03	7.40	2.90	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K37	
88	030837210183	Hồ Thị Quỳnh Như	26/01/2003	Nữ	DH37DQ03	7.60	3.00	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K37	
89	030837210256	Tổng Thị Thanh Trúc	01/11/2003	Nữ	DH37DQ03	8.60	3.40	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K37	
90	030837210290	Võ Thị Hồng Oanh	30/09/2003	Nữ	DH37DQ03	7.70	3.00	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K37	
91	030837210106	Bùi Thị Thanh Hiếu	25/06/2003	Nữ	DH37DQ03	7.60	3.00	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K37	
92	030837210126	Phạm Thị Lệ Khanh	10/09/2003	Nữ	DH37DQ03	8.50	3.40	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K37	
93	030837210200	Nguyễn Thế Quân	25/06/2003	Nam	DH37DQ03	7.10	2.80	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K37	
94	030837210250	Nguyễn Trần Phương Trâm	01/04/2003	Nữ	DH37DQ03	7.40	2.90	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K37	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
95	030837210255	Ngô Đặng Thùy Trúc	28/07/2003	Nữ	DH37KQ01	8.80	3.50	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K37	
96	030737210164	Nguyễn Thị Tuyết Thu	23/09/2003	Nữ	DH37LK01	7.30	2.90	122	Luật kinh tế	Khá	K37	
97	030737210182	Ma Phan Thị Tuyết	10/05/2003	Nữ	DH37LK01	7.40	2.90	122	Luật kinh tế	Khá	K37	
98	030737210067	Ngô Thị Hồng Hạnh	13/04/2003	Nữ	DH37LK01	7.80	3.10	122	Luật kinh tế	Khá	K37	
99	030737210077	Phạm Thị Hoa	22/11/2003	Nữ	DH37LK01	8.20	3.20	122	Luật kinh tế	Giỏi	K37	
100	030737210185	Đậu Lê Thanh Vân	05/08/2003	Nữ	DH37LK01	7.80	3.10	122	Luật kinh tế	Khá	K37	
101	030737210112	Nguyễn Thị Kim Ngân	22/03/2003	Nữ	DH37LK01	8.00	3.10	122	Luật kinh tế	Khá	K37	
102	030737210189	Trần Thị Tường Vy	06/03/2003	Nữ	DH37LK01	8.00	3.20	122	Luật kinh tế	Giỏi	K37	
103	030737210175	Phạm Ngọc Trân	07/10/2003	Nữ	DH37LK02	7.60	3.00	122	Luật kinh tế	Khá	K37	
104	030737210124	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	17/11/2003	Nữ	DH37LK02	8.20	3.20	122	Luật kinh tế	Giỏi	K37	
105	030737210116	Võ Hoàng Bảo Ngọc	30/03/2003	Nữ	DH37LK02	7.30	2.90	122	Luật kinh tế	Khá	K37	
106	030737210095	Phan Tuấn Linh	04/05/2003	Nam	DH37LK02	6.80	2.70	122	Luật kinh tế	Khá	K37	
107	030737210081	Trần Phan Sỹ Hùng	23/06/2003	Nam	DH37LK02	7.50	2.90	122	Luật kinh tế	Khá	K37	
108	030737210053	Dương Việt Cường	30/04/2003	Nam	DH37LK02	7.40	2.90	122	Luật kinh tế	Khá	K37	
109	030737210048	Đỗ Vũ Bảo Châu	16/11/2003	Nam	DH37LK02	8.10	3.20	122	Luật kinh tế	Giỏi	K37	
110	030737210101	Lê Xuân Lộc	01/05/2003	Nam	DH37LK02	7.50	2.90	122	Luật kinh tế	Khá	K37	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
111	030737210073	Phan Thu Hân	11/01/2003	Nữ	DH37LK03	7.70	3.00	122	Luật kinh tế	Khá	K37	
112	030737210090	Nguyễn Gia Lâm	21/07/2003	Nữ	DH37LK03	7.90	3.10	122	Luật kinh tế	Khá	K37	
113	030737210142	Trần Nữ Như Quỳnh	21/12/2003	Nữ	DH37LK03	7.60	3.00	122	Luật kinh tế	Khá	K37	
114	030737210093	Đoàn Thị Thùy Linh	27/10/2003	Nữ	DH37LK03	8.40	3.40	122	Luật kinh tế	Giỏi	K37	
115	030737210125	Lê Thị Thùy Nhung	22/09/2003	Nữ	DH37LK03	7.80	3.00	122	Luật kinh tế	Khá	K37	
116	030737210056	Trịnh Thị Dung	24/08/2003	Nữ	DH37LK03	7.50	2.90	122	Luật kinh tế	Khá	K37	
117	030437210130	Giáp Thị Ngọc Mỹ	11/01/2003	Nữ	DH37AV01	7.70	3.00	125	Ngôn ngữ Anh	Khá	K37	
118	030437210214	Phạm Nguyễn Anh Thư	14/12/2003	Nữ	DH37AV01	7.60	3.00	125	Ngôn ngữ Anh	Khá	K37	
119	030437210075	Đỗ Thị Hương Giang	04/12/2003	Nữ	DH37AV02	7.30	2.80	125	Ngôn ngữ Anh	Khá	K37	
120	030437210237	Nguyễn Xuân Tú	04/10/2003	Nữ	DH37AV02	8.10	3.20	125	Ngôn ngữ Anh	Giỏi	K37	
121	030437210059	Ngô Thị Hồng Ánh	29/03/2003	Nữ	DH37AV02	6.90	2.70	125	Ngôn ngữ Anh	Khá	K37	
122	030437210243	Lữ Thị Thảo Vân	07/08/2003	Nữ	DH37AV02	7.30	2.90	125	Ngôn ngữ Anh	Khá	K37	
123	030437210099	Nguyễn Thị Thu Huyền	17/06/2003	Nữ	DH37AV03	7.30	2.80	125	Ngôn ngữ Anh	Khá	K37	
124	030437210087	Võ Công Hậu	09/02/2003	Nam	DH37AV03	7.10	2.70	125	Ngôn ngữ Anh	Khá	K37	
125	030437210153	Nguyễn Yến Nhi	27/12/2003	Nữ	DH37AV03	7.30	2.90	125	Ngôn ngữ Anh	Khá	K37	
126	030437210205	Bùi Thị Thiên Thơ	14/05/2003	Nữ	DH37AV04	7.60	3.00	125	Ngôn ngữ Anh	Khá	K37	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
127	030437210234	Trần Ngọc Tú	Trinh	02/10/2003	Nữ	DH37AV04	7.70	3.00	125	Ngôn ngữ Anh	Khá	K37	
128	030437210209	Nguyễn Thanh	Thúy	12/03/2003	Nữ	DH37AV04	7.50	2.90	125	Ngôn ngữ Anh	Khá	K37	
129	030437210269	Ka Xuân	Hoài	14/04/2002	Nữ	DH37AV04	7.30	2.80	125	Ngôn ngữ Anh	Khá	K37	
130	030437210066	Nông Lý Yến	Chi	02/10/2003	Nữ	DH37AV04	8.30	3.30	125	Ngôn ngữ Anh	Giỏi	K37	
131	030437210223	Nguyễn Thị Quỳnh	Trâm	08/10/2003	Nữ	DH37AV04	7.20	2.80	125	Ngôn ngữ Anh	Khá	K37	
132	030437210226	Trịnh Nguyễn Huyền	Trâm	20/08/2003	Nữ	DH37AV04	8.30	3.30	125	Ngôn ngữ Anh	Giỏi	K37	
133	030337210070	Trần Hưng	Duy	26/10/2003	Nam	DH37MK01	7.80	3.10	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K37	
134	030337210043	Đặng Trần Việt	An	11/04/2003	Nữ	DH37MK01	8.10	3.20	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K37	
135	030337210078	Trương Thị Hồng	Đẹp	11/08/2003	Nữ	DH37MK01	8.50	3.40	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K37	
136	030337210055	Đỗ Thị	Ánh	22/08/2003	Nữ	DH37MK01	7.80	3.10	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K37	
137	030337210238	Lê Thị Thanh	Tính	30/11/2003	Nữ	DH37MK01	8.30	3.20	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K37	
138	030337210175	Huỳnh Như Yến	Nhi	07/10/2003	Nữ	DH37MK02	8.30	3.30	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K37	
139	030337210156	Lê Thị Thu	Ngân	01/04/2003	Nữ	DH37MK02	8.00	3.10	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K37	
140	030337210171	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	16/09/2003	Nữ	DH37MK02	8.60	3.40	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K37	
141	030337210105	Trần Thị Ngân	Huệ	16/12/2003	Nữ	DH37MK02	8.10	3.20	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K37	
142	030337210234	Lê Thị	Tiên	21/09/2003	Nữ	DH37MK02	8.10	3.20	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K37	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
143	030337210083	Rơ Lan	Giáo	03/03/2003	Nữ	DH37MK03	8.40	3.30	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K37	
144	030337210005	Hồ Thị Kim	Cương	01/05/2002	Nữ	DH37LQ01	8.50	3.40	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K37	
145	030337210128	Châu Mỹ	Linh	08/04/2003	Nữ	DH37LQ01	7.60	3.00	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K37	
146	030337210189	Lê Huỳnh Hồng	Phúc	07/09/2003	Nữ	DH37QT01	8.10	3.20	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K37	
147	030337210299	Võ Ánh	Dương	10/10/2002	Nữ	DH37QT01	6.80	2.60	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K37	
148	030337210170	Dương Thị Thúy	Nguyệt	21/08/2003	Nữ	DH37QT01	7.50	2.90	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K37	
149	030337210157	Nguyễn Thị Hoàng	Ngân	26/07/2003	Nữ	DH37QT01	7.70	3.00	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K37	
150	030337210289	Mai Huỳnh Thu	Yên	05/05/2003	Nữ	DH37QT01	7.70	3.00	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K37	
151	030337210140	Mai Văn Hoàng	Lưu	20/11/2003	Nam	DH37QT01	7.70	3.00	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K37	
152	030337210150	Bùi Thị Trà	My	21/10/2003	Nữ	DH37QT01	7.50	2.90	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K37	
153	030337210094	Nguyễn Thị	Hằng	28/08/2003	Nữ	DH37QT01	7.30	2.80	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K37	
154	030337210050	Nguyễn Ngọc	Anh	15/07/2003	Nữ	DH37QT01	8.50	3.40	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K37	
155	030337210217	Vũ Thị Thanh	Thảo	28/10/2003	Nữ	DH37QT01	7.80	3.10	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K37	
156	030137210068	Mai Thiên	Tú	11/10/2003	Nữ	DH37CT01	7.30	2.90	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K37	
157	030137210421	Võ Hoàng	Quân	28/03/2003	Nam	DH37CT01	7.80	3.00	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K37	
158	030137210104	Lưu Gia	Bảo	03/01/2003	Nam	DH37CT01	7.00	2.70	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K37	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
159	030137210199	Phan Thu Hồng	17/11/2003	Nữ	DH37CT01	7.20	2.80	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K37	
160	030137210335	Nguyễn Phan Yến Ngọc	28/10/2003	Nữ	DH37CT01	8.00	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K37	
161	030137210374	Trần Yến Nhi	06/12/2003	Nữ	DH37CT01	8.40	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K37	
162	030137210480	Đặng Quang Thắng	19/10/2003	Nam	DH37CT02	8.40	3.40	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K37	
163	030137210198	Nguyễn Thị Kim Hồng	02/02/2003	Nữ	DH37CT02	7.80	3.10	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K37	
164	030137210208	Trần Ngọc Huy	08/10/2003	Nam	DH37CT02	8.70	3.40	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K37	
165	030137210433	Đỗ Thị Mai Quỳnh	21/10/2003	Nữ	DH37NH01	7.80	3.10	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K37	
166	030137210149	Lâm Thị Thùy Dương	10/05/2003	Nữ	DH37NH01	7.50	2.90	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K37	
167	030137210544	Trần Minh Tiến	22/06/2003	Nam	DH37NH01	6.50	2.50	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K37	
168	030137210238	Ngô Quang Khoa	16/09/2003	Nam	DH37NH02	8.20	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K37	
169	030137210325	Bùi Xuân Nghi	08/03/2003	Nữ	DH37NH02	7.20	2.80	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K37	
170	030137210669	Tô Thị Thanh Trúc	03/12/2002	Nữ	DH37NH02	6.70	2.60	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K37	
171	030137210649	Đặng Minh Đạt	29/04/2003	Nam	DH37NH02	6.60	2.60	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K37	
172	030137210610	Danh Thị Khánh Tường	09/12/2003	Nữ	DH37TC01	7.60	3.00	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K37	
173	030137210003	Trịnh Trần Gia Bảo	15/03/2003	Nam	DH37TC01	8.00	3.10	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K37	
174	030137210138	Nguyễn Dương Ngọc Duy	26/12/2003	Nam	DH37TC01	7.80	3.10	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K37	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
175	030137210309	Nguyễn Trang Thúy Nga	12/05/2003	Nữ	DH37TC03	7.70	3.00	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K37	
176	030137210364	Nguyễn Thị Yên Nhi	08/03/2003	Nữ	DH37TC03	7.00	2.70	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K37	
177	030137210362	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	18/09/2003	Nữ	DH37TC03	7.60	3.00	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K37	
178	030137210200	Phạm Thị Bích Hồng	17/08/2003	Nữ	DH37TC03	8.00	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K37	
179	030137210316	Lê Ngọc Thanh Ngân	05/10/2003	Nữ	DH37TC03	8.20	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K37	
180	030137210166	Trần Ngọc Thu Giang	17/05/2002	Nữ	DH37TC04	7.30	2.90	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K37	
181	030137210286	Nguyễn Ngọc Khả Mi	01/10/2003	Nữ	DH37TC05	7.10	2.80	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K37	
182	030137210478	Võ Thị Ngọc Thanh Thảo	28/03/2003	Nữ	DH37TC05	8.10	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K37	
183	030137210614	Nguyễn Thục Uyên	02/12/2003	Nữ	DH37TC05	8.00	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K37	
184	030137210570	Hà Bảo Trân	16/01/2003	Nữ	DH37TC05	7.00	2.70	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K37	
185	030137210399	Phạm Thành Phát	05/11/2003	Nam	DH37TC06	8.60	3.40	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K37	
186	030238220253	Nguyễn Hoàng Anh Thư	28/08/2004	Nữ	DH38KH01	7.50	2.90	122	Hệ thống thông tin quản lý	Khá	K38	
187	030238220147	Trần Thị Bích Ngân	01/08/2004	Nữ	DH38KH01	8.50	3.30	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
188	030238220030	Lương Thị Mỹ Duyên	25/02/2003	Nữ	DH38KH01	8.00	3.20	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
189	030238220130	Ngô Thị Yên My	10/06/2004	Nữ	DH38TM01	8.90	3.60	122	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	K38	
190	030238220080	Trần Thị Ngọc Huyền	30/03/2004	Nữ	DH38TM01	8.50	3.40	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
191	030238220195	Bùi Mai	Phương	06/09/2004	Nữ	DH38TM01	8.60	3.40	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
192	030238220059	Lê Thị Thảo	Hiền	12/03/2004	Nữ	DH38TM01	9.00	3.60	122	Hệ thống thông tin quản lý	Xuất sắc	K38	
193	030238220010	Võ Trung	Ân	01/09/2004	Nam	DH38TM02	8.40	3.30	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
194	030238220200	Trần Nguyễn Khánh	Phương	05/05/2004	Nữ	DH38TM02	8.10	3.20	122	Hệ thống thông tin quản lý	Giỏi	K38	
195	030538220136	Ngô Ngọc Bảo	Trân	03/11/2004	Nữ	DH38KT01	8.30	3.20	125	Kế toán	Giỏi	K38	
196	030538220138	Phạm Mai Bảo	Trân	05/10/2004	Nữ	DH38KT03	8.40	3.30	125	Kế toán	Giỏi	K38	
197	030838220301	Phan Như Tường	Vân	18/10/2004	Nữ	DH38DQ01	8.70	3.40	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
198	030838220098	Lê Thúy	Lành	16/02/2004	Nữ	DH38DQ02	8.50	3.30	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
199	030838220014	Phan Quốc	Bảo	25/01/2004	Nam	DH38DQ02	8.30	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
200	030838220235	Tăng Huyền	Thoại	01/02/2004	Nam	DH38DQ02	8.30	3.30	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
201	030838220158	Nguyễn Đức Khôi	Nguyên	09/11/2004	Nam	DH38DQ03	8.10	3.20	122	Kinh tế quốc tế	Giỏi	K38	
202	030838220292	Võ Thị Cẩm	Tú	07/02/2004	Nữ	DH38DQ03	8.00	3.10	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
203	030838220087	Hà Quỳnh	Hương	28/09/2004	Nữ	DH38DQ04	7.20	2.80	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
204	030838220220	Bùi Lê Hải	Sâm	25/09/2004	Nữ	DH38DQ04	7.30	2.80	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
205	030838220190	Trần Thị Trúc	Oanh	04/03/2004	Nữ	DH38DQ04	7.70	3.00	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
206	030838220003	Bùi Thị Kiều	Anh	27/04/2004	Nữ	DH38DQ04	7.40	2.90	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
207	030838220065	Phan Duy Hậu	11/09/2004	Nam	DH38KQ01	7.90	3.10	122	Kinh tế quốc tế	Khá	K38	
208	030738220192	Nguyễn Hữu Thoảng	02/02/2004	Nam	DH38LK01	8.30	3.30	122	Luật kinh tế	Giỏi	K38	
209	030738220149	Trịnh Nguyên Phong	11/07/1999	Nam	DH38LK01	7.70	3.00	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
210	030738220005	Hoàng Lan Anh	19/03/2004	Nữ	DH38LK02	7.60	3.00	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
211	030738220157	Lê Thanh Qui	26/03/2004	Nam	DH38LK02	8.60	3.40	122	Luật kinh tế	Giỏi	K38	
212	030738220180	Phạm Minh Thái	22/10/2004	Nam	DH38LK02	7.60	3.00	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
213	030738220135	Lê Văn Nhã	10/09/2004	Nam	DH38LK03	7.70	3.00	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
214	030738220086	Đoàn Ngọc Kiều Lan	04/04/2003	Nữ	DH38LK03	7.50	2.90	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
215	030738220216	Phan Hoàng Yến Trinh	10/10/2004	Nữ	DH38LK04	7.40	2.90	122	Luật kinh tế	Khá	K38	
216	030738220054	Lưu Thị Kim Hằng	15/02/2004	Nữ	DH38LK04	8.20	3.20	122	Luật kinh tế	Giỏi	K38	
217	030438220173	Nguyễn Thanh Thảo Oanh	11/08/2004	Nữ	DH38AM01	8.00	3.10	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
218	030438220112	Nguyễn Thị Mai Ly	02/09/2004	Nữ	DH38AM02	7.80	3.00	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
219	030438220148	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	12/09/2004	Nữ	DH38AM03	7.80	3.00	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
220	030438220063	Nguyễn Huy Hoàng	15/09/2004	Nam	DH38AM03	7.20	2.80	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
221	030438220123	Nguyễn Thị Trà My	29/07/2003	Nữ	DH38AM04	7.80	3.00	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
222	030438220222	Nguyễn Đăng Thuần	18/07/2003	Nam	DH38AM04	7.60	2.90	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
223	030438220088	Tạ Nhã Khuyên	10/04/2004	Nữ	DH38AM04	7.20	2.80	125	Ngôn Ngữ Anh	Khá	K38	
224	030338220009	Vũ Ngọc Diệp Anh	19/01/2004	Nữ	DH38MK01	8.30	3.20	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
225	030338220015	Nguyễn Thị Kiều Diễm	15/02/2004	Nữ	DH38MK01	8.60	3.40	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
226	030338220037	Đoàn Ngọc Hân	20/05/2004	Nữ	DH38MK01	8.30	3.30	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
227	030338220106	Nguyễn Ngọc Nhi	20/04/2004	Nữ	DH38MK01	8.30	3.30	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
228	030338220048	Võ Kim Huệ	15/09/2004	Nữ	DH38LQ01	7.90	3.10	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K38	
229	030338220038	Huỳnh Nguyễn Ngọc Hân	06/05/2004	Nữ	DH38LQ01	7.80	3.10	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K38	
230	030338220108	Phạm Nguyễn Uyên Nhi	24/07/2004	Nữ	DH38LQ01	8.40	3.30	125	Quản trị kinh doanh	Giỏi	K38	
231	030338220086	Nguyễn Thu Nga	02/09/2004	Nữ	DH38LQ01	9.00	3.60	125	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	K38	
232	030338220043	Nguyễn Thị Trúc Hiền	01/09/2004	Nữ	DH38LQ01	7.60	3.00	125	Quản trị kinh doanh	Khá	K38	
233	030138220135	Vũ Ngọc Thanh Hoa	05/11/2004	Nữ	DH38CT01	8.50	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
234	030138220390	Nguyễn Đặng Minh Thư	26/04/2004	Nữ	DH38CT01	8.40	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
235	030138220212	Lê Khánh Ly	02/09/2004	Nữ	DH38CT01	9.00	3.60	124	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	K38	
236	030138220103	Nguyễn Thị Thanh Hằng	08/10/2004	Nữ	DH38CT01	8.50	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
237	030138220245	Nguyễn Thị Ngân	18/01/2004	Nữ	DH38CT01	8.10	3.10	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
238	030138220361	Nguyễn Đức Thành	30/05/2004	Nam	DH38CT01	8.20	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
239	030138220461	Trần Nhật	Tùng	21/09/2004	Nam	DH38CT02	7.20	2.80	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
240	030138220464	Lâm Ngô	Tuyền	09/08/2004	Nữ	DH38CT02	8.30	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
241	030138220013	Lê Chí Tường	Anh	02/12/2004	Nam	DH38NH01	7.80	3.10	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
242	030138220423	Nguyễn Thùy	Trang	06/07/2004	Nữ	DH38NH01	7.90	3.10	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
243	030138220502	Mang Ngọc	Vy	06/08/2004	Nữ	DH38NH01	7.50	2.90	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
244	030138220379	Phạm Nguyễn Phú	Thiên	05/02/2004	Nam	DH38NH01	8.70	3.50	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
245	030138220411	Huỳnh Trung	Tín	17/04/2004	Nam	DH38NH01	7.90	3.10	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
246	030138220443	Đoàn Lê Thủy Tuyền	Trinh	19/02/2004	Nữ	DH38NH01	8.20	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
247	030138220468	Trần Ngọc Cát	Tường	23/02/2004	Nữ	DH38NH01	7.50	3.00	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
248	030138220259	Nguyễn Minh	Ngọc	08/12/2004	Nữ	DH38NH01	7.40	2.90	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
249	030138220370	Trần Thanh	Thảo	30/06/2004	Nữ	DH38NH01	8.70	3.40	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
250	030138220395	Trần Nguyễn Tâm	Thư	11/10/2004	Nữ	DH38NH02	6.90	2.70	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
251	030138220511	Trần Mai Nhật	Vy	10/04/2004	Nữ	DH38NH02	7.50	2.90	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
252	030138220257	Lê Khánh	Ngọc	27/09/2004	Nữ	DH38NH02	8.20	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
253	030138220398	Đinh Lê Khánh	Thương	22/12/2004	Nữ	DH38NH02	7.80	3.10	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
254	030138220215	Võ Kim	Ly	29/11/2004	Nữ	DH38TC01	8.80	3.50	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
							Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
255	030138220265	Nguyễn Thị Kim	Nguyên	15/05/2004	Nữ	DH38TC01	8.50	3.40	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
256	030138220130	Lê Văn	Hiếu	19/03/2004	Nam	DH38TC01	8.90	3.60	124	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	K38	
257	030138220324	Nguyễn Lê Minh	Phương	20/05/2004	Nữ	DH38TC01	8.60	3.40	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
258	030138220300	Võ Quỳnh	Như	26/06/2004	Nữ	DH38TC01	8.70	3.50	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
259	030138220302	Phạm Hồ Rắc	Ny	07/11/2003	Nữ	DH38TC01	8.40	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
260	030138220249	Phạm Nguyễn Kim	Ngân	09/11/2004	Nữ	DH38TC01	8.50	3.40	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
261	030138220389	Nguyễn Anh	Thư	03/05/2004	Nữ	DH38TC01	8.30	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
262	030138220350	Phạm Hoài	Sia	05/06/2004	Nam	DH38TC02	8.50	3.40	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
263	030138220181	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	16/09/2004	Nữ	DH38TC03	8.70	3.50	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
264	030138220323	Nguyễn Hoàng	Phương	05/11/2004	Nữ	DH38TC03	8.10	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
265	030138220233	Thạch Hoanh	Na	09/04/2004	Nam	DH38TC03	7.90	3.10	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
266	030138220003	Phan Thị Minh	An	21/12/2004	Nữ	DH38TC03	8.40	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
267	030138220055	Lương Thị Thu	Diễm	08/05/2004	Nữ	DH38TC03	8.30	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
268	030138220384	Lữ Ngọc Minh	Thuận	16/01/2004	Nữ	DH38TC04	8.40	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
269	030138220127	Lê Thị	Hiển	24/10/2004	Nữ	DH38TC04	7.80	3.10	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
270	030138220204	Trịnh Ngọc Trúc	Linh	29/05/2004	Nữ	DH38TC04	7.90	3.10	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Thuộc lớp	Kết quả học tập toàn khóa			Ngành tốt nghiệp	Xếp loại	Khóa	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4	SỐ TC				
271	030138220221	Nguyễn Thị Trà Mi	11/11/2003	Nữ	DH38TC04	7.50	2.90	124	Tài chính - Ngân hàng	Khá	K38	
272	030138220433	Mẫn Thị Trâm	03/05/2004	Nữ	DH38TC04	8.40	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
273	030138220153	Lê Thị Ngọc Huyền	21/10/2004	Nữ	DH38TC04	8.20	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
274	030138220393	Phạm Minh Thư	19/04/2004	Nữ	DH38QD01	8.30	3.30	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
275	030138220291	Nguyễn Trần Tâm Như	12/09/2004	Nữ	DH38QD01	9.10	3.70	124	Tài chính - Ngân hàng	Xuất sắc	K38	
276	030138220488	Dương Quốc Việt	15/01/2004	Nam	DH38QD01	8.50	3.40	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	
277	030138220474	Phạm Nguyễn Phương Uyên	13/10/2004	Nữ	DH38QD01	8.10	3.20	124	Tài chính - Ngân hàng	Giỏi	K38	

Tổng: 277 sinh viên